

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày 22 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH

**N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Lê Thanh Miện;
2 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng;
- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;
- Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 40/2017/HSST ngày 23/5/2017 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Trung Tuân** - sinh năm 1979 (tên gọi khác: không có);
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn S 3, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 09/12;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.
- Con ông Nguyễn Trung T và bà Lưu Thị N;
- Vợ: Nguyễn Thị L; Con: 02 con; lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003 ;
- Tiền án; tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trung T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 02/3/2017, tại nhà Nguyễn Trung T - sinh năm 1979; ở thôn S 3, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan CSĐT Công an huyện H bắt quả tang T có hành vi bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1985; ở thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang, thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Nguyễn Văn Tr 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì, ký hiệu là “QT1”), Tr khai nhận đó là ma túy Tr vừa mua của T với giá 200.000 đồng. Tr mua 02 gói, đã sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói bị thu giữ; thu giữ tại túi áo khoác bên trái của T đang mặc 200.000 đồng, T khai đó là tiền vừa bán 02 gói ma túy cho Tr mà có; thu tại túi áo khoác bên phải của T đang mặc 01 lọ nhựa có nắp màu vàng, bên trong có 13 gói giấy bạc (trong đó có 07 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, 06 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng) bên trong mỗi gói đều có chất cục bột màu trắng (đã được niêm phong trong phong bì, ký hiệu là “QT2”), T khai đó là ma túy của T để sử dụng và bán lẻ. Toàn bộ vật chứng bị thu giữ nghi là ma túy.

Cơ quan điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp ngay tại nhà T, thu giữ tại giá để bát trong bếp nhà T 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có đường viền màu xanh, bên trong có chất cục bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì, ký hiệu là “KX”). T khai đó là ma túy của T mua về để sử dụng, nếu ai hỏi mua thì sẽ bán.

Ngày 02/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã gửi các chất bột màu trắng bị thu giữ nghi là ma túy để giám định. Kết luận giám định số 286/KL-PC54 ngày 06/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang như sau:

- Trong phong bì ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là chất ma túy heroine có trọng lượng (khối lượng) 0,011 gam;

- Trong phong bì ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 06 (sáu) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng (tất cả đựng trong 01 lọ nhựa có nắp màu vàng) đều là chất ma túy heroine, có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,319 gam;

- Trong phong bì ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền màu xanh là chất ma túy heroine có trọng lượng (khối lượng) 0,395 gam.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Trung T như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 02/3/2017 Tuấn đang ở nhà, thì có Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1985, cùng chị Ngư Thị L, sinh năm 1977; đều ở thôn B, xã Đ, huyện H đến chơi. Khi ở nhà T, Tr có hỏi mua 200.000 đồng ma túy của T để sử dụng, T đồng ý và cầm số tiền 200.000 đồng do Tr đưa, sau đó T lấy 02 gói ma túy đưa cho Tr. Tr sử dụng tại nhà T hết 01 gói, còn 01 gói Tr cất trong người thì bị Công an huyện H bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy, T khai nhận mua 02 lần của một người ở Làng Cẩm, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. T đưa tiền qua khe cửa, sau đó 1 người mà T không biết là ai, đã đưa ma túy qua khe cửa cho T. Lần 1 mua ngày 28/02/2017 với giá 300.000 đồng, T sử dụng một ít, sau đó T cất trong bếp để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán; Lần 2 vào ngày 01/3/2017 T mua với giá 500.000 đồng, T sử dụng một ít, số còn lại T chia ra thành 15 gói nhỏ để sử dụng và bán lẻ, ngày 02/3/2017 T bán cho Tr 02 gói, còn lại 13 gói khi bị Công an bắt quả tang và bị thu giữ.

Đối với người bán ma túy cho T, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không xác định được là ai. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Tr, có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, trọng lượng ma túy nhỏ, không đủ định lượng để xử lý hình sự, Tr chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Ngày 29/3/2017, Trưởng Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Văn Tr.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 41/KSĐT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đã truy tố Nguyễn Trung T ra tr-ớc Toà án nhân dân huyện H, để xét xử về tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện H đề nghị HĐXX tuyên bố: Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”;

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Trung T** từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/3/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Hai) phong bì đựng vật chứng đã niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2”, KX.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định do bị cáo thuộc hộ gia đình diện nghèo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết luận giám định số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang về hành vi phạm tội của Nguyễn Trung T, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Tr; người làm chứng chị Ngu Thị L đã đ-ợc Tòa án triệu tập, vắng mặt tại phiên toà, nh-ng tr-ớc đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Đối chiếu với Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử vẫn Quyết định tiếp tục phiên toà.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận như sau:

Khoảng 08 ngày 02/3/2017, bị cáo đang ở nhà một mình thì anh Nguyễn Văn Tr và chị Ngu Thị L ở thôn B, xã Đ cùng con nhỏ đi xe máy vào nhà bị cáo chơi, cả ba đang ngồi uống nước ở bàn, thì anh Tr đưa cho bị cáo 200.000đồng và bảo bị cáo bán cho 02 gói ma túy Hê rô in. Bị cáo đã đồng ý và cầm tiền do anh Tr đưa, bị cáo cất tiền vào túi áo khoác bên trái mà bị cáo đang mặc, rồi bị cáo đưa 02 gói ma túy Hê rô in đựng trong một chiếc lọ có nắp màu vàng, mà bị cáo để ở túi áo khoác đang mặc đưa cho anh Tr. Anh Tr cất dấu vào túi áo bên trái chiếc áo khoác mà anh Tr đang mặc và sử dụng 01 gói ma túy đã mua, sau khi anh Tr sử dụng xong thì bị Công an huyện H ập đến bắt quả tang. Công an đã thu giữ 01 gói ma túy Hê rô in tại túi áo bên trái, áo anh Tr đang mặc, số ma túy này anh Tr vừa mua của bị cáo. Thu giữ tại túi áo khoác mà bị cáo đang mặc số tiền 200.000đồng, là tiền do bị cáo vừa bán ma túy cho anh Tr, thu giữ tại túi áo khoác bên phải bị cáo đang mặc, 01 lọ nhựa có nắp màu vàng, bên trong có 13 gói ma túy Hê rô in, đó là số ma túy mà bị cáo để sử dụng và bán lẻ. Cơ quan Công an khám xét và thu giữ tại giá để bát ở trong bếp nhà bị cáo 01 túi ly non màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có nền màu xanh, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Hê rô in do bị cáo cất dấu tại đó. Cơ quan Công an đã niêm phong tại chỗ số ma túy Hê rô in vừa thu giữ.

Khi giám định số ma túy bị thu giữ, bị cáo có mặt chứng kiến. Tại kết luận của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 gói ma túy thu của Trạm là chất Hê rô in có trọng lượng 0,011 gam; 13 gói ma túy thu tại túi áo bị cáo đang mặc là ma túy Hê rô in có trọng lượng là 0,319 gam; số ma túy đựng trong túi ny lon màu trắng thu tại bếp nhà bị cáo là ma túy Hê rô in có trọng lượng 0,395 gam.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của ng-ời mua ma túy, của người làm chứng và vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Trung T đã có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Trọng lượng ma túy Hê rô in mà bị cáo T mua bán với anh Tr là 0,011 gam; trọng lượng số ma túy thu của bị cáo T có tổng trọng lượng là 0,714 gam.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 3.6 và điểm b, tiểu mục 3.7 mục 3 phần II thông tư số 17/2007/TTLT- BCA – VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Tư pháp - hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “ Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự.

Tại tiểu mục 3.7: “ Khi truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.....; nếu không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự”.

Từ những căn cứ ở trên. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Nguyễn Trung T ra tr-ớc Toà án hôm nay là đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về hành vi mà bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền độc quyền của Nhà n-ớc về quản lý các chất gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, qua đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo, do vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, t-ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt trong trại giam, để bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo tốt, trở thành một công dân có ích cho xã hội, nhằm trừng phạt và giáo dục đối với bị cáo, mặt khác còn có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh đối với các đối t-ơng khác là phù hợp với quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cũng nh- tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Do vậy khi lên mức hình phạt đối với bị cáo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có;

Về nhân thân: Bị cáo chưa vi phạm pháp luật, bản thân là người lao động cho nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, vì vậy khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, nhận thức về sự khoan hồng của Pháp luật, để trong thời gian chấp hành hình phạt tù bị cáo chấp hành được tốt, sớm trở về sinh sống cùng gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Tội phạm về ma túy đã gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nh- “ Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “C-óp

tài sản”, tội “Giết ng-ời”...vân vân. Mặt khác từ ma túy đã làm băng hoại đạo đức, nhân cách của một bộ phận thanh, thiếu niên trong xã hội, làm ảnh h-ởng đến nòi giống của dân tộc. Ma túy đã gây ra biết bao cái chết cho những ng-ời còn trẻ, làm ảnh h-ởng đến nguồn lực lao động của xã hội. Qua hành vi mua bán ma túy mà bị cáo T thực hiện, đã bộc lộ về nhân cách xấu của bị cáo đối với xã hội. Vì vậy việc Tòa án mở phiên tòa để xét xử đối với bị cáo là cần thiết, nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến mọi người dân tham dự phiên tòa, để họ đấu tranh đối với loại tội phạm này.

Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội về ma túy với mục đích thu lợi nhuận và bị truy tố theo Điều 194 BLHS, tại Khoản 5 Điều 194 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung. Qua xác minh tại UBND xã nơi cư trú của bị cáo, thì bị cáo đang sinh sống cùng gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện VKSND huyện H về hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Do bị cáo T đang bị tạm giam, nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS để đảm bảo các thủ tục tiếp theo.

Về nguồn gốc số ma túy Hê rô in mà bị cáo tàng trữ, mua bán trái phép, bị cáo khai mua ở Làng Cẩm, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo khi mua chỉ đưa tiền qua khe cửa, sau đó được 01 người mà bị cáo T không biết là ai bán cho. Cơ quan Công an không xác định được là ai, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Tr có hành vi mua ma túy của bị cáo T để sử dụng, nhưng số ma túy có trọng lượng nhỏ. Bản thân Tr chưa có tiền án, tiền sự về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 29/3/2017 Trưởng Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Văn Tr là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

+ 03 (Hai) phong bì đựng vật chứng đã niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2”; “ KX” bên trong đựng ma túy Hê rô in bị cấm lưu hành, nên cần phải tịch thu để tiêu hủy là phù hợp điểm a, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về số tiền 200.000đồng bị thu giữ, là tiền mà bị cáo có được từ hành vi phạm tội nên phải tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T là hộ gia đình thuộc diện nghèo, căn cứ điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”;

2 - □p dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/3/2017).

3 - Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1, Điều 41 Bộ Luật hình sự; điểm a, c Khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) phong bì thư đựng vật chứng đã niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2”; “ KX” bên trong đựng ma túy Hê rô in.

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4 - Về án phí: Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

Áp dụng Điều 231, Khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát H;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A H;
- Công an H;
- L- u hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Hoan